TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày 06 - 3 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đợi

2. Ông Nguyễn Đức Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, Thông báo chuyển hình thức xét xử số 10/TB-TA ngày 03/3/2025 đối với bị cáo:

Họ tên: **Võ Duy A,** sinh ngày 24 tháng 01 năm 1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không, trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ R và bà Huỳnh Thị H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 05/12/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 30/2023/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/7/2024, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 16/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 226/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/4/2015, đã được xóa án tích.

Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiệm bắt buộc, ngày 07/8/2018 chấp hành xong.

Ngày 29/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 10/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/4/2021, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1978, trú tại thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Mỹ H1 , sinh năm 1962, trú tại thôn B, xã H, huyện N; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thái T, sinh năm 1964; trú tại: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

2. Ông Trần Tấn D, sinh năm 1958, trú tại: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/11/2024, Võ Duy A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 55P5 – 2389 đi từ nhà tại thôn A, xã N, huyện T đến xã H, huyện N để trộm cắp tài sản. Khi đến thôn H, xã H, huyện N thì A thấy tiệm máy gạo của bà Nguyễn Thị K không có người trông coi, bên trong có để nhiều bao lúa, bao gạo; thấy vậy A dựng xe mô tô bên ngoài rồi đi vào trong tiệm lấy 01 bao gạo chở đến tiệm mua bán lương thực của ông Trần Tấn D bán được 725.000 đồng, A dùng số tiền trên để mua ma túy sử dụng.

Quá trình điều tra, Võ Duy A còn khai nhận vào khoảng 14 giờ, ngày 30/10/2024, Võ Duy A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 55P5-2389 đi từ nhà đến địa bàn huyện N để tìm tài sản nhằm trộm cắp, khi đến thôn B, xã H thì phát hiện hiện tiệm máy gạo của bà Trần Thị Mỹ H1 không có người trông coi nên A đã lén lấy 01 bao lúa có trọng lượng 44kg rồi điều khiển xe mô tô đi tìm địa điểm bán; A đến đại lý thức ăn chăn nuôi X tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi bán cho ông Nguyễn Thái T số tiền 352.000 đồng, A dùng số tiền trên để mua ma túy sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTTHS ngày 01/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N kết luận về tài sản định giá như sau: 01 bao gạo trọng lượng 50kg, loại gạo tám thơm có giá tiền 725.000 đồng (bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng);

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTTHS ngày 11/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N kết luận về tài sản định giá như sau: 01 bao lúa trọng lượng 44kg, loại lúa hạt dài dẻo có giá tiền **374.000** đồng (ba trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 17/01/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Võ Duy A về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Võ Duy A mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, bị hại bà Nguyễn Thị K vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Võ Duy A khai nhận ngày 30/10/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 55P5-2389 từ thôn A, xã N, huyện T đến địa bàn huyện N để tìm tài sản nhằm trộm cắp, khi đến thôn B, xã H thì phát hiện tiệm xay xát của bà Trần Thị Mỹ H1 không có người trông coi nên A đã lén lấy 01 bao lúa có trọng lượng 44 kg đem bán cho ông Nguyễn Thái T số tiền 352.000 đồng; đến ngày 01/11/2024, cũng với hành vi trên, bị cáo đã trộm của bà Nguyễn Thị K ở thôn H, xã H 01 bao gạo có trọng lượng 50 kg bán cho ông Trần Tấn D số tiền 725.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Võ Duy A đã bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xử phạt 12 tháng tù tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 30/2023/HSST ngày 05/12/2023; tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/7/2024, chưa được xóa án tích nhưng đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Trần Thị Mỹ H1 01 bao lúa có trọng lượng 44 kg có giá 352.000 đồng vào ngày 30/10/2024 và 01 bao gạo của bà Nguyễn Thị K có trọng lượng 50 kg có giá 725.000 đồng vào ngày 01/11/2024 nên đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với người khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho các bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Mỹ H1, bà Nguyễn Thị K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông Nguyễn Thái T, ông Trần Tấn D đã nhận lại tiền mua lúa, gạo do gia đình bị cáo bồi thường và không yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án là chiếc xe mô tô hiệu Attila, màu đen, biển kiểm soát 55P5-2389 (*đã qua sử dụng)*, quá trình điều tra xác định xe mô tô biểm kiểm soát 55P5-2389 là do ông Võ Phi H2 (sinh năm 1986, nơi ở hiện tại: số B N, phường D, quận T, TP Hồ Chí Minh) mua của bà Nguyễn Thị Ánh M (SN 1973, trú tại phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh), xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Ánh M làm chủ sở hữu. Sau đó, ông H2 gửi xe mô tô trên về cho ông Võ R (sinh năm 1962, trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) để sử dụng. Bị can Võ Duy A sử dụng xe mô tô đi công việc, ông R không biết A điều khiển xe mô tô đi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc với bà Nguyễn Thị Ánh M để làm rõ nguồn gốc về xe mô tô biển kiểm soát 55P5-2389 nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Đồng thời, qua tra cứu xác định xe mô tô biển kiểm soát 55P5-2389 không phải là vật chứng trong các vụ án khác. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiếp tục tạm giữ xe mô tô 55P5-2389 để điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] ***Các tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:***

Ông Nguyễn Thái T, ông Trần Tấn D là người thu mua lúa, gạo của bị cáo; khi mua các ông không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Tấn D và ông Nguyễn Thái T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo A (không rõ nhân thân lai lịch): qua xác minh, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT chưa làm việc được. Do đó Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Võ Duy A phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Võ Duy A 01 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 01/11/2024).

3. Về án phí: Bị cáo Võ Duy A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện H;
- CQCSĐT. CA tỉnh Quảng Ngãi;
- CQTHAHS. CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Nam